

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG KON TUM**

Số: 53 /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phường Kon Tum, ngày 18 tháng 9 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn phường Kon Tum**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường Kon Tum Khóa I,  
Kỳ họp chuyên đề (lần thứ hai).

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ Công văn số 2458/UBND-KGVX ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại;*

*Căn cứ Công văn số 3454/UBND-KTN ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện các nội dung về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;*

*Căn cứ Công văn số 604/UBND-KGVX ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc khẩn trương triển khai và thực hiện các nội dung thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

Ủy ban nhân dân phường kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn phường Kon Tum, như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Tại khoản 2 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: “**Hội đồng nhân dân các cấp quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình tổng số, bao gồm các khoản đã phân bổ chi tiết và các khoản chưa phân bổ chi tiết; chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo từng lĩnh vực; chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương; dự phòng ngân sách**”.

Tại tiết (3) điểm b khoản 2 Mục II Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính quy định: “Căn cứ dự toán ngân sách năm 2025 sau



*sắp xếp được cấp có thẩm quyền Quyết định, giao, các đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp thực hiện phân bổ, quản lý và quyết toán kinh phí theo quy định, bao gồm cả các công việc dở dang đã thống nhất bàn giao”.*

Tại điểm b khoản 2.1 Mục 2 Công văn số 604/UBND-KGVX ngày 23/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định: “*Ủy ban nhân dân các xã, phường (mới) trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ) nghiên cứu nội dung chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại 02 Công văn số 2458/UBND-KGVX ngày 28/4/2025 và số 3454/UBND-KTN ngày 06/6/2025; chủ động, phối hợp với Kho bạc nhà nước khu vực XV (tại Quảng Ngãi) rà soát, đối chiếu dự toán kinh phí của địa phương mình (bao gồm số kinh phí được cấp thẩm quyền dự kiến phân bổ cho xã trước khi kết thúc hoạt động), thực hiện thủ tục chuyển dự toán kinh phí về Ủy ban nhân dân xã để tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới đảm bảo đồng bộ và thống nhất trong tổ chức, quản lý và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (mới)”.*

Do đó, việc Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn phường Kon Tum là phù hợp quy định của pháp luật. Đồng thời, là cơ sở để Ủy ban nhân dân phường tổ chức, chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách; Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính; các Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (gồm: số 2458/UBND-KGVX ngày 28/4/2025, số 3454/UBND-KTN ngày 06/6/2025, 604/UBND-KGVX ngày 23/7/2025), Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường đã rà soát, đối chiếu dự toán kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của 5 phường cũ<sup>1</sup> và kinh phí chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025 của UBND các phường: Quyết Thắng, Quang Trung, Thắng Lợi, Thống Nhất và Trường Chinh; xây dựng Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn phường Kon Tum và tham mưu Ủy ban nhân dân phường xem xét thông qua trước khi trình Hội đồng nhân dân phường khóa I, kỳ họp chuyên đề (lần thứ hai).

## **III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025**

1. Tổng kinh phí hợp nhất của 5 phường (Quyết Thắng, Quang Trung, Thắng Lợi, Thống Nhất và Trường Chinh): 2.017,28 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

<sup>1</sup> Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cũ



2. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các đơn vị: 2.017,28 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.945,78 triệu đồng.
- Ngân sách thành phố Kon Tum (cũ) hỗ trợ: 70,24 triệu đồng.
- Ngân sách phường đối ứng: 1,26 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01, 03 kèm theo)

#### IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết gồm có 2 Điều, nội dung cơ bản của các điều như sau:

**Điều 1:** Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn phường Kon Tum cho các đơn vị: 2.017,28 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.945,78 triệu đồng.
- Ngân sách thành phố Kon Tum (cũ) hỗ trợ: 70,24 triệu đồng.
- Ngân sách phường đối ứng: 1,26 triệu đồng.

(có Phụ lục 01, 02, 03 kèm theo).

**Điều 2:** Tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân phường kính trình Hội đồng nhân dân phường khóa I, Kỳ họp chuyên đề (lần thứ hai) xem xét, quyết định (có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường kèm theo)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Phòng Kinh tế, HT và ĐT phường;
- Phòng VH-XH phường;
- VP HĐND - UBND phường;
- Lưu: VT, CV6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đương Anh Hùng**



**PHỤ LỤC 01**  
**TỔNG HỢP KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRONG NĂM 2025**  
*(Kèm theo Tờ trình số 53 /TTr-UBND ngày 18/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường Kon Tum)*

| STT | Đơn vị                 | DỰ TOÁN NĂM 2025 |           |                  |                                           |                          | Thực hiện đến ngày 30/6/2025 |         |                  |                                           |                          | Dự toán còn lại |           |                  |                                           |                          | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------------|-----------|------------------|-------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|---------|------------------|-------------------------------------------|--------------------------|-----------------|-----------|------------------|-------------------------------------------|--------------------------|---------|
|     |                        | Tổng cộng        | NSTW      |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) | Vốn đối ứng ngân sách xã | Tổng cộng                    | NSTW    |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) | Vốn đối ứng ngân sách xã | Tổng cộng       | NSTW      |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) | Vốn đối ứng ngân sách xã |         |
|     |                        |                  | KH 2025   | Vốn chuyển nguồn | Vốn chuyển nguồn                          | Vốn chuyển nguồn         |                              | KH 2025 | Vốn chuyển nguồn | Vốn chuyển nguồn                          | Vốn chuyển nguồn         |                 | KH 2025   | Vốn chuyển nguồn | Vốn chuyển nguồn                          | Vốn chuyển nguồn         |         |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>       | 2,017.280        | 1,395.000 | 550.776          | 70.240                                    | 1.263                    | 5.130                        | 1.000   | -                | 4.130                                     | -                        | 2,012.150       | 1,394.000 | 550.776          | 66.110                                    | 1.263                    |         |
| 1   | Phòng Kinh tế          | 1,463.269        | 1,142.000 | 287.428          | 32.580                                    | 1.261                    | 1.000                        | 1.000   |                  |                                           |                          | 1,462.269       | 1,141.000 | 287.428          | 32.580                                    | 1.261                    |         |
| 2   | Phòng Văn hóa - Xã hội | 554.011          | 253.000   | 263.349          | 37.660                                    | 0.002                    | 4.130                        |         |                  | 4.130                                     |                          | 549.881         | 253.000   | 263.349          | 33.530                                    | 0.002                    |         |



Phụ lục 2

HỢP NHẤT NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRONG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 53 /TTr-UBND ngày 18 /9/2025 của Ủy ban nhân dân phường Kon Tum)

ĐVT: triệu đồng

| STT | Nội dung, hoạt động                                                     | TỔNG SỐ   | Dự toán trong năm 2025 |                  |                                           |                  |                          |                  | Thực hiện đến ngày 30/6/2025 |         |                  |                                           |                  |                          | Dự toán còn lại  |           |           |                  |                                           |                  | Ghi chú |                          |                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|------------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------|------------------|------------------------------|---------|------------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------|------------------|-----------|-----------|------------------|-------------------------------------------|------------------|---------|--------------------------|------------------|
|     |                                                                         |           | NSTW                   |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  | Tổng số                      | NSTW    |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  | Tổng số   | NSTW      |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  |         | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  |
|     |                                                                         |           | KH 2025                | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |                              | KH 2025 | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |           | KH 2025   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn |         | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |
|     | TỔNG SỐ                                                                 | 2,017.280 | 1,395.000              | 550.776          | -                                         | 70.240           | -                        | 1.263            | 5.130                        | 1.000   | -                | -                                         | 4.130            | -                        | -                | 2,012.150 | 1,394.000 | 550.776          | -                                         | 66.110           | -       | 1.263                    |                  |
| II1 | UBND P. Quyết Thắng                                                     | 153.976   | 74.000                 | 71.976           | -                                         | 8.000            | -                        | -                | -                            | -       | -                | -                                         | -                | -                        | -                | 153.976   | 74.000    | 71.976           | -                                         | 8.000            | -       | -                        |                  |
| 1   | Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo             | -         |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 2   | Dự án 3                                                                 | 108.548   | 43.000                 | 57.548           | -                                         | 8.000            |                          |                  | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 108.548   | 43.000    | 57.548           | -                                         | 8.000            | -       | -                        |                  |
| 2.1 | Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp     | -         |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 2.2 | Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng                                      | 108.548   | 43.000                 | 57.548           |                                           | 8.000            |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 108.548   | 43.000    | 57.548           | -                                         | 8.000            | -       | -                        |                  |
| 3   | Dự án 4                                                                 | -         |                        | -                |                                           | -                |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 3.1 | Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn | -         |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 3.2 | Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững                                  | -         |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 4   | Dự án 6                                                                 | 5.000     | 5.000                  | -                | -                                         | -                |                          |                  | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 5.000     | 5.000     | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 4.1 | Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin                                   | -         |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 4.2 | Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa                             | 5.000     | 5.000                  |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 5.000     | 5.000     | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 5   | Dự án 7                                                                 | 40.428    | 26.000                 | 14.428           |                                           | -                |                          |                  | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 40.428    | 26.000    | 14.428           | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 5.1 | Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình                  | 19.218    | 18.000                 | 1.218            |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 19.218    | 18.000    | 1.218            | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 5.2 | Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá                                        | 21.210    | 8.000                  | 13.210           |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 21.210    | 8.000     | 13.210           | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| II2 | UBND P. Quang Trung                                                     | 692.997   | 340.000                | 314.502          | -                                         | 38.410           | -                        | 0.085            | -                            | -       | -                | -                                         | -                | -                        | -                | 692.997   | 340.000   | 314.502          | -                                         | 38.410           | -       | 0.085                    |                  |
| 1   | Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo             | 533.410   | 253.000                | 251.000          |                                           | 29.410           |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 533.410   | 253.000   | 251.000          | -                                         | 29.410           | -       | -                        |                  |
| 2   | Dự án 3                                                                 | 128.502   | 56.000                 | 63.502           |                                           | 9.000            |                          |                  | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 128.502   | 56.000    | 63.502           | -                                         | 9.000            | -       | -                        |                  |
| 2.1 | Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp     | -         |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 2.2 | Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng                                      | 128.502   | 56.000                 | 63.502           |                                           | 9.000            |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 128.502   | 56.000    | 63.502           | -                                         | 9.000            | -       | -                        |                  |
| 3   | Dự án 4                                                                 | -         |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 3.1 | Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn | -         |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |





| STT | Nội dung, hoạt động                                                     | TỔNG SỐ | Dự toán trong năm 2025 |                  |                                           |                  |                          |                  | Thực hiện đến ngày 30/6/2025 |         |                  |                                           |                  |                          |                  |         | Dự toán còn lại |                  |                                           |                  |                          |                  | Ghi chú |  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------|------------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------|------------------|------------------------------|---------|------------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------|------------------|---------|-----------------|------------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------|------------------|---------|--|
|     |                                                                         |         | NSTW                   |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  | Tổng số                      | NSTW    |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  | Tổng số | NSTW            |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  |         |  |
|     |                                                                         |         | KH 2025                | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |                              | KH 2025 | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |         | KH 2025         | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |         |  |
| 3.2 | Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững                                  | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| 4   | Dự án 6                                                                 | 5.000   | 5.000                  | -                | -                                         | -                |                          |                  | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 5.000   | 5.000           | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| 4.1 | Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin                                   | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| 4.2 | Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa                             | 5.000   | 5.000                  |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 5.000   | 5.000           | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| 5   | Dự án 7                                                                 | 26.085  | 26.000                 | -                |                                           | -                | -                        | 0.085            | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 26.085  | 26.000          | -                | -                                         | -                | -                        | -                | 0.085   |  |
| 5.1 | Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình                  | 18.058  | 18.000                 |                  |                                           |                  |                          | 0.058            | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 18.058  | 18.000          | -                | -                                         | -                | -                        | -                | 0.058   |  |
| 5.2 | Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá                                        | 8.027   | 8.000                  |                  |                                           |                  |                          | 0.027            | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 8.027   | 8.000           | -                | -                                         | -                | -                        | -                | 0.027   |  |
| III | UBND P. Thắng Lợi                                                       | 400.427 | 327.000                | 63.842           | -                                         | 9.585            | -                        | -                | 1.000                        | 1.000   | -                | -                                         | -                | -                        | -                | 399.427 | 326.000         | 63.842           | -                                         | 9.585            | -                        | -                | -       |  |
| 1   | Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo             | 253.585 | 253.000                |                  |                                           | 0.585            |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 253.585 | 253.000         | -                | -                                         | 0.585            | -                        | -                | -       |  |
| 2   | Dự án 3                                                                 | 97.842  | 43.000                 | 47.842           |                                           | 7.000            |                          |                  | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 97.842  | 43.000          | 47.842           | -                                         | 7.000            | -                        | -                | -       |  |
| 2.1 | Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp     | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| 2.2 | Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng                                      | 97.842  | 43.000                 | 47.842           |                                           | 7.000            |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 97.842  | 43.000          | 47.842           | -                                         | 7.000            | -                        | -                | -       |  |
| 3   | Dự án 4                                                                 | -       |                        | -                |                                           | -                |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| 3.1 | Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| 3.2 | Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững                                  | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| 4   | Dự án 6                                                                 | 5.000   | 5.000                  | -                |                                           | -                |                          |                  | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 5.000   | 5.000           | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| 4.1 | Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin                                   | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| 4.2 | Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa                             | 5.000   | 5.000                  |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 5.000   | 5.000           | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| 5   | Dự án 7                                                                 | 44.000  | 26.000                 | 16.000           | -                                         | 2.000            |                          |                  | 1.000                        | 1.000   | -                |                                           |                  |                          |                  | 43.000  | 25.000          | 16.000           | -                                         | 2.000            | -                        | -                | -       |  |
| 5.1 | Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình                  | 36.000  | 18.000                 | 16.000           |                                           | 2.000            |                          |                  | 1.000                        | 1.000   |                  |                                           |                  |                          |                  | 35.000  | 17.000          | 16.000           | -                                         | 2.000            | -                        | -                | -       |  |
| 5.2 | Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá                                        | 8.000   | 8.000                  |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 8.000   | 8.000           | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -       |  |
| III | UBND P. Thống Nhất                                                      | 394.395 | 327.000                | 60.392           | -                                         | 5.953            | -                        | 1.050            | -                            | -       | -                | -                                         | -                | -                        | -                | 394.395 | 327.000         | 60.392           | -                                         | 5.953            | -                        | -                | 1.050   |  |
| 1   | Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo             | 253.293 | 253.000                |                  |                                           | 0.293            |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 253.293 | 253.000         | -                | -                                         | 0.293            | -                        | -                | -       |  |
| 2   | Dự án 3                                                                 | 103.052 | 43.000                 | 54.392           | -                                         | 5.660            |                          |                  | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 103.052 | 43.000          | 54.392           | -                                         | 5.660            | -                        | -                | -       |  |



| STT | Nội dung, hoạt động                                                     | TỔNG SỐ | Dự toán trong năm 2025 |                  |                                           |                  |                          |                  | Thực hiện đến ngày 30/6/2025 |         |                  |                                           |                  |                          |                  |         | Dự toán còn lại |                  |                                           |                  |                          |                  | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------|------------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------|------------------|------------------------------|---------|------------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------|------------------|---------|-----------------|------------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------|------------------|---------|
|     |                                                                         |         | NSTW                   |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  | Tổng số                      | NSTW    |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  | Tổng số | NSTW            |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  |         |
|     |                                                                         |         | KH 2025                | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |                              | KH 2025 | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |         | KH 2025         | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |         |
| 2.1 | Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp     | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 2.2 | Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng                                      | 103.052 | 43.000                 | 54.392           |                                           | 5.660            |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 103.052 | 43.000          | 54.392           | -                                         | 5.660            | -                        | -                |         |
| 3   | Dự án 4                                                                 | -       |                        | -                |                                           | -                |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 3.1 | Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 3.2 | Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững                                  | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 4   | Dự án 6                                                                 | 5.000   | 5.000                  | -                |                                           | -                |                          |                  | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 5.000   | 5.000           | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 4.1 | Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin                                   | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 4.2 | Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa                             | 5.000   | 5.000                  |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 5.000   | 5.000           | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 5   | Dự án 7                                                                 | 33.050  | 26.000                 | 6.000            |                                           | -                | -                        | 1.050            | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 33.050  | 26.000          | 6.000            | -                                         | -                | -                        | -                | 1.050   |
| 5.1 | Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình                  | 18.050  | 18.000                 |                  |                                           |                  |                          | 0.050            | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 18.050  | 18.000          | -                | -                                         | -                | -                        | 0.050            |         |
| 5.2 | Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá                                        | 15.000  | 8.000                  | 6.000            |                                           |                  |                          | 1.000            | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 15.000  | 8.000           | 6.000            | -                                         | -                | -                        | -                | 1.000   |
| II5 | UBND P. Trường Chinh                                                    | 375.485 | 327.000                | 40.064           | -                                         | 8.293            | -                        | 0.128            | 4.130                        | -       | -                | -                                         | 4.130            | -                        | -                | 371.355 | 327.000         | 40.064           | -                                         | 4.163            | -                        | 0.128            |         |
| 1   | Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo             | 253.293 | 253.000                |                  |                                           | 0.293            |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 253.293 | 253.000         | -                | -                                         | 0.293            | -                        | -                |         |
| 2   | Dự án 3                                                                 | 91.064  | 43.000                 | 40.064           |                                           | 8.000            |                          |                  | 4.130                        | -       | -                | -                                         | 4.130            |                          |                  | 86.934  | 43.000          | 40.064           | -                                         | 3.870            | -                        | -                |         |
| 2.1 | Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp     | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 2.2 | Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng                                      | 91.064  | 43.000                 | 40.064           |                                           | 8.000            |                          |                  | 4.130                        |         |                  |                                           | 4.130            |                          |                  | 86.934  | 43.000          | 40.064           | -                                         | 3.870            | -                        | -                |         |
| 3   | Dự án 4                                                                 | -       |                        | -                |                                           | -                |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 3.1 | Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 3.2 | Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững                                  | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 4   | Dự án 6                                                                 | 5.002   | 5.000                  | -                |                                           | -                | -                        | 0.002            | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 5.002   | 5.000           | -                | -                                         | -                | -                        | 0.002            |         |
| 4.1 | Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin                                   | -       |                        |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | -       | -               | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |
| 4.2 | Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa                             | 5.002   | 5.000                  |                  |                                           |                  |                          | 0.002            | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 5.002   | 5.000           | -                | -                                         | -                | -                        | 0.002            |         |
| 5   | Dự án 7                                                                 | 26.126  | 26.000                 | -                |                                           | -                | -                        | 0.126            | -                            | -       | -                |                                           |                  |                          |                  | 26.126  | 26.000          | -                | -                                         | -                | -                        | 0.126            |         |
| 5.1 | Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình                  | 18.000  | 18.000                 |                  |                                           |                  |                          |                  | -                            |         |                  |                                           |                  |                          |                  | 18.000  | 18.000          | -                | -                                         | -                | -                        | -                |         |





| STT | Nội dung, hoạt động                                                     | TỔNG SỐ   | Dự toán trong năm 2025 |                  |                                           |                  |                          |                  | Thực hiện đến ngày 30/6/2025 |         |                  |                                           |                  |                          | Dự toán còn lại  |           |           |                  |                                           |                  | Ghi chú |                          |                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|------------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------|------------------|------------------------------|---------|------------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------|------------------|-----------|-----------|------------------|-------------------------------------------|------------------|---------|--------------------------|------------------|
|     |                                                                         |           | NSTW                   |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  | Tổng số                      | NSTW    |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  | Tổng số   | NSTW      |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  |         | Vốn đối ứng ngân sách xã |                  |
|     |                                                                         |           | KH 2025                | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |                              | KH 2025 | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |           | KH 2025   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn |         | KH 2025                  | Vốn chuyển nguồn |
| 5.2 | Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá                                        | 8.126     | 8.000                  |                  |                                           |                  | 0.126                    | -                |                              |         |                  |                                           |                  |                          | 8.126            | 8.000     | -         | -                | -                                         | -                | 0.126   |                          |                  |
| III | Tổng các xã                                                             | 2,017.280 | 1,395.000              | 550.776          | -                                         | 70.240           | -                        | 1.263            | 5.130                        | 1.000   | -                | -                                         | 4.130            | -                        | -                | 2,012.150 | 1,394.000 | 550.776          | -                                         | 66.110           | -       | 1.263                    |                  |
| 1   | Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo             | 1,293.580 | 1,012.000              | 251.000          | -                                         | 30.580           | -                        | -                | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                          |                  | 1,293.580 | 1,012.000 | 251.000          | -                                         | 30.580           | -       | -                        |                  |
| 2   | Dự án 3                                                                 | 529.009   | 228.000                | 263.349          | -                                         | 37.660           | -                        | -                | 4.130                        | -       | -                | -                                         | 4.130            |                          |                  | 524.879   | 228.000   | 263.349          | -                                         | 33.530           | -       | -                        |                  |
| 2.1 | Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp     | -         | -                      | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 2.2 | Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng                                      | 529.009   | 228.000                | 263.349          | -                                         | 37.660           | -                        | -                | 4.130                        | -       | -                | -                                         | 4.130            |                          |                  | 524.879   | 228.000   | 263.349          | -                                         | 33.530           | -       | -                        |                  |
| 3   | Dự án 4                                                                 | -         | -                      | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 3.1 | Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn | -         | -                      | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 3.2 | Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững                                  | -         | -                      | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 4   | Dự án 6                                                                 | 25.002    | 25.000                 | -                | -                                         | -                | -                        | 0.002            | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                          |                  | 25.002    | 25.000    | -                | -                                         | -                | -       | 0.002                    |                  |
| 4.1 | Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin                                   | -         | -                      | -                | -                                         | -                | -                        | -                | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                          |                  | -         | -         | -                | -                                         | -                | -       | -                        |                  |
| 4.2 | Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa                             | 25.002    | 25.000                 | -                | -                                         | -                | -                        | 0.002            | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                          |                  | 25.002    | 25.000    | -                | -                                         | -                | -       | 0.002                    |                  |
| 5   | Dự án 7                                                                 | 169.689   | 130.000                | 36.428           | -                                         | 2.000            | -                        | 1.261            | 1.000                        | 1.000   | -                | -                                         | -                |                          |                  | 168.689   | 129.000   | 36.428           | -                                         | 2.000            | -       | 1.261                    |                  |
| 5.1 | Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình                  | 109.326   | 90.000                 | 17.218           | -                                         | 2.000            | -                        | 0.108            | 1.000                        | 1.000   | -                | -                                         | -                |                          |                  | 108.326   | 89.000    | 17.218           | -                                         | 2.000            | -       | 0.108                    |                  |
| 5.2 | Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá                                        | 60.363    | 40.000                 | 19.210           | -                                         | -                | -                        | 1.153            | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                          |                  | 60.363    | 40.000    | 19.210           | -                                         | -                | -       | 1.153                    |                  |





Phụ lục 3

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRONG NĂM 2025  
(Kèm theo: Tờ trình số 18 /TTr-UBND ngày 18 /9/2025 của Ủy ban nhân dân phường Kon Tum)

ĐVT: triệu đồng

| STT | Nội dung, hoạt động                                                     | TỔNG SỐ   | Dự toán trong năm 2025 |                  |                                           |                  |                              |                  | Thực hiện đến ngày 30/6/2025 |         |                  |                                           |                  |                              |                  |           | Dự toán còn lại |                  |                                           |                  |                              |                  |       |  | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|------------------|-------------------------------------------|------------------|------------------------------|------------------|------------------------------|---------|------------------|-------------------------------------------|------------------|------------------------------|------------------|-----------|-----------------|------------------|-------------------------------------------|------------------|------------------------------|------------------|-------|--|---------|
|     |                                                                         |           | NSTW                   |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách phường |                  | Tổng số                      | NSTW    |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách phường |                  | Tổng số   | NSTW            |                  | Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Thành phố cũ) |                  | Vốn đối ứng ngân sách phường |                  |       |  |         |
|     |                                                                         |           | KH 2025                | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                      | Vốn chuyển nguồn |                              | KH 2025 | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                      | Vốn chuyển nguồn |           | KH 2025         | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                                   | Vốn chuyển nguồn | KH 2025                      | Vốn chuyển nguồn |       |  |         |
|     | TỔNG SỐ                                                                 | 2,017.280 | 1,395.000              | 550.776          | -                                         | 70.240           | -                            | 1.263            | 5.130                        | 1.000   | -                | -                                         | 4.130            | -                            | -                | 2,012.150 | 1,394.000       | 550.776          | -                                         | 66.110           | -                            | 1.263            |       |  |         |
| 1   | Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo             | 1,293.580 | 1,012.000              | 251.000          | -                                         | 30.580           |                              |                  | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | 1,293.580 | 1,012.000       | 251.000          | -                                         | 30.580           | -                            | -                |       |  |         |
|     | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và ĐT                                            | 1,293.580 | 1,012.000              | 251.000          |                                           | 30.580           |                              |                  |                              |         |                  |                                           |                  |                              |                  | 1,293.580 | 1,012.000       | 251.000          | -                                         | 30.580           | -                            | -                |       |  |         |
| 2   | Dự án 3                                                                 | 529.009   | 228.000                | 263.349          | -                                         | 37.660           |                              |                  | 4.130                        | -       | -                | -                                         | 4.130            |                              |                  | 524.879   | 228.000         | 263.349          | -                                         | 33.530           | -                            | -                |       |  |         |
| 2.1 | Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp     | -         | -                      | -                | -                                         | -                |                              |                  | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | -         | -               | -                | -                                         | -                | -                            | -                |       |  |         |
| 2.2 | Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng                                      | 529.009   | 228.000                | 263.349          | -                                         | 37.660           |                              |                  | 4.130                        | -       | -                | -                                         | 4.130            |                              |                  | 524.879   | 228.000         | 263.349          | -                                         | 33.530           | -                            | -                |       |  |         |
|     | Phòng Văn hoá xã hội                                                    | 529.009   | 228.000                | 263.349          |                                           | 37.660           |                              |                  | 4.130                        |         |                  |                                           | 4.130            |                              |                  | 524.879   | 228.000         | 263.349          | -                                         | 33.530           | -                            | -                |       |  |         |
| 3   | Dự án 4                                                                 | -         | -                      | -                | -                                         | -                |                              |                  | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | -         | -               | -                | -                                         | -                | -                            | -                |       |  |         |
| 3.1 | Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn | -         | -                      | -                | -                                         | -                |                              |                  | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | -         | -               | -                | -                                         | -                | -                            | -                |       |  |         |
|     | Phòng Văn hoá xã hội                                                    | -         |                        |                  |                                           |                  |                              |                  | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | -         | -               | -                | -                                         | -                | -                            | -                |       |  |         |
| 3.2 | Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững                                  | -         | -                      | -                | -                                         | -                |                              |                  | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | -         | -               | -                | -                                         | -                | -                            | -                |       |  |         |
|     | Phòng Văn hoá xã hội                                                    | -         |                        |                  |                                           |                  |                              |                  | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | -         | -               | -                | -                                         | -                | -                            | -                |       |  |         |
| 4   | Dự án 6                                                                 | 25.002    | 25.000                 | -                | -                                         | -                | -                            | 0.002            | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | 25.002    | 25.000          | -                | -                                         | -                | -                            | -                | 0.002 |  |         |
| 4.1 | Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin                                   | -         | -                      |                  |                                           |                  |                              |                  | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | -         | -               | -                | -                                         | -                | -                            | -                |       |  |         |
|     | Phòng Văn hoá xã hội                                                    | -         | -                      |                  |                                           |                  |                              |                  | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | -         | -               | -                | -                                         | -                | -                            | -                |       |  |         |
| 4.2 | Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa                             | 25.002    | 25.000                 | -                | -                                         | -                | -                            | 0.002            | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | 25.002    | 25.000          | -                | -                                         | -                | -                            | -                | 0.002 |  |         |
|     | Phòng Văn hoá xã hội                                                    | 25.002    | 25.000                 | -                |                                           |                  |                              | 0.002            | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | 25.002    | 25.000          | -                | -                                         | -                | -                            | -                | 0.002 |  |         |
| 5   | Dự án 7                                                                 | 169.689   | 130.000                | 36.428           | -                                         | 2.000            | -                            | 1.261            | 1.000                        | 1.000   | -                | -                                         | -                |                              |                  | 168.689   | 129.000         | 36.428           | -                                         | 2.000            | -                            | 1.261            |       |  |         |
| 5.1 | Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình                  | 109.326   | 90.000                 | 17.218           | -                                         | 2.000            | -                            | 0.108            | 1.000                        | 1.000   | -                | -                                         | -                |                              |                  | 108.326   | 89.000          | 17.218           | -                                         | 2.000            | -                            | 0.108            |       |  |         |
|     | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và ĐT                                            | 109.326   | 90.000                 | 17.218           |                                           | 2.000            |                              | 0.108            | 1.000                        | 1.000   | -                | -                                         | -                |                              |                  | 108.326   | 89.000          | 17.218           | -                                         | 2.000            | -                            | 0.108            |       |  |         |
| 5.2 | Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá                                        | 60.363    | 40.000                 | 19.210           | -                                         | -                | -                            | 1.153            | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | 60.363    | 40.000          | 19.210           | -                                         | -                | -                            | -                | 1.153 |  |         |
|     | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và ĐT                                            | 60.363    | 40.000                 | 19.210           | -                                         |                  |                              | 1.153            | -                            | -       | -                | -                                         | -                |                              |                  | 60.363    | 40.000          | 19.210           | -                                         | -                | -                            | -                | 1.153 |  |         |